

Tóm tắt Quy tắc, điều khoản

Đây là bản tóm tắt một số nội dung chính của Quy tắc, điều khoản của (các) sản phẩm có trong Hợp đồng bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã tham gia với FWD. Nội dung đầy đủ và chi tiết của Quy tắc, điều khoản của (các) sản phẩm cũng được đính kèm trong Hợp đồng bảo hiểm.

Tóm tắt quy định chung

Phần **Tóm tắt các quy định chung** của tài liệu Tóm tắt Quy tắc, điều khoản này sẽ được áp dụng chung cho (các) sản phẩm mà Bên mua bảo hiểm tham gia theo Hợp đồng bảo hiểm.

1. Nghĩa vụ kê khai trung thực

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin được yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, các mẫu kê khai bổ sung cho Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng.

Việc FWD không thực hiện kiểm tra sức khỏe hay thực hiện kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thay thế hoặc sử dụng như lý do để miễn trừ cho nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm.

Trên cơ sở thông tin được Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm kê khai, tùy từng trường hợp, FWD sẽ quyết định:

- (i). Chấp thuận bảo hiểm, chấp thuận yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng;

Hoặc

- (ii). Chấp thuận bảo hiểm, chấp thuận yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng có điều kiện. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với quyết định của FWD, FWD sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm khoản phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, hoặc yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng, hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng tùy trường hợp, không có lãi sau khi trừ đi chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có);

Hoặc

- (iii). Không chấp thuận bảo hiểm, không chấp thuận yêu cầu điều chỉnh Hợp đồng, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng. Trong trường hợp này, FWD sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm khoản phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, hoặc yêu cầu điều chỉnh hợp đồng, hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng tùy trường hợp, không có lãi sau khi trừ đi chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu FWD biết được việc Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai trung thực, hoặc không kê khai các Thông tin quan trọng nhằm giao kết Hợp đồng hoặc để được chấp thuận bảo hiểm, FWD có quyền yêu cầu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm cung cấp, kê khai bổ sung các thông tin để xem xét, quyết định. Tùy từng trường hợp, FWD có quyền:

- (iv). Chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng, từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu có), và hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với Hợp đồng có thực hiện khôi phục hiệu lực), không có lãi, trừ đi các khoản sau đây (nếu có):

- Bất kỳ khoản tiền nào Bên mua bảo hiểm đã nhận được từ Hợp đồng; và

- Bất kỳ quyền lợi nào đã được chi trả theo Hợp đồng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất; và
- Các khoản Phí ban đầu, Phí quản lý hợp đồng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất đến ngày chấm dứt Hợp đồng; và
- Chi phí kiểm tra sức khỏe; và
- Chi phí liên quan đến việc phát hành Hợp đồng.

Đồng thời, Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho FWD (nếu có).

Hoặc

- (v). Chấm dứt hiệu lực (các) Sản phẩm bảo trợ và từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm của (các) Sản phẩm bảo trợ này, đồng thời hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm tổng phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm bảo trợ này đã được đóng kể từ Ngày hiệu lực của (các) Sản phẩm bảo trợ hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo trợ gần nhất, không có lãi, trừ đi các khoản sau đây (nếu có):
- Bất kỳ khoản tiền nào Bên mua bảo hiểm đã nhận được từ (các) Sản phẩm bảo trợ này; và
 - Bất kỳ quyền lợi nào đã được chi trả theo (các) Sản phẩm bảo trợ này kể từ Ngày hiệu lực của (các) Sản phẩm bảo trợ và/hoặc quyền lợi bảo hiểm, hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm bảo trợ gần nhất; và
 - Chi phí kiểm tra sức khỏe; và
 - Chi phí liên quan đến việc phát hành (các) Sản phẩm bảo trợ này.

Đồng thời, Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho FWD (nếu có).

Hoặc

- (vi). Chấp thuận bảo hiểm có điều kiện cho Sản phẩm chính và/hoặc (các) Sản phẩm bảo trợ. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với quyết định của FWD, tùy từng trường hợp, FWD có quyền chấm dứt hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Mục 1 (iv) hoặc chấm dứt hiệu lực (các) Sản phẩm bảo trợ theo quy định tại Mục 1 (v) nêu trên.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp, kê khai bổ sung các thông tin theo yêu cầu, FWD có quyền chấm dứt hiệu lực Hợp đồng theo quy định tại Mục 1 (iv) hoặc chấm dứt hiệu lực (các) Sản phẩm bảo trợ theo quy định tại Mục 1 (v) nêu trên.

Thông tin quan trọng là các thông tin bao gồm nhưng không giới hạn về tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp, và tài chính mà nếu FWD biết được, FWD chỉ chấp thuận bảo hiểm có điều kiện hoặc không chấp thuận bảo hiểm.

Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 3.1 thuộc Phần 1 – Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm.



2. Thời gian cân nhắc

Bên mua bảo hiểm có 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng để cân nhắc Hợp đồng này có phù hợp với nhu cầu của mình hay không. Hợp đồng vẫn có hiệu lực trong suốt thời gian cân nhắc.

Trong thời gian này, Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cần kiểm tra lại toàn bộ Hợp đồng, bao gồm các thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã kê khai và được thể hiện trong Chứng nhận bảo hiểm, Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm để đảm bảo các thông tin được ghi nhận đầy đủ và chính xác.

Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm thấy bất kỳ thông tin nào chưa được ghi nhận đầy đủ hay chính xác thì Bên mua bảo hiểm cần thông báo ngay cho FWD để được xác nhận hoặc điều chỉnh kịp thời. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm kê khai lại thông tin mà căn cứ các thông tin đó, FWD quyết định không chấp thuận bảo hiểm hoặc chấp thuận bảo hiểm có điều kiện nhưng Bên mua bảo hiểm không đồng ý, FWD sẽ hủy bỏ Hợp đồng, hoàn trả tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã khấu trừ các khoản sau (nếu có):

- Bất kỳ khoản tiền nào Bên mua bảo hiểm đã nhận được từ Hợp đồng; và
- Bất kỳ quyền lợi nào đã được chi trả theo Hợp đồng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng; và
- Chi phí kiểm tra sức khỏe.

Trong thời gian cân nhắc này, nếu Bên mua bảo hiểm quyết định không tiếp tục duy trì Hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu hủy Hợp đồng cho FWD bằng văn bản hoặc qua các hình thức ứng dụng điện tử do FWD cung cấp. Yêu cầu hủy Hợp đồng của Bên mua bảo hiểm phải được thực hiện trong thời gian cân nhắc và được xác định căn cứ theo thời điểm FWD nhận được yêu cầu. Trên cơ sở yêu cầu hợp lệ của Bên mua bảo hiểm, FWD sẽ hủy bỏ Hợp đồng, hoàn trả tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã khấu trừ các khoản sau (nếu có):

- Bất kỳ khoản tiền nào Bên mua bảo hiểm đã nhận được từ Hợp đồng; và
- Bất kỳ quyền lợi nào đã được chi trả theo Hợp đồng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng; và
- Chi phí kiểm tra sức khỏe.

Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 4 thuộc Phần 1 - Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm.

3. Đóng phí bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm theo định kỳ của Hợp đồng vào các Ngày đến hạn đóng phí để duy trì hiệu lực của Hợp đồng theo Quy tắc, điều khoản của từng Sản phẩm trong Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm sẽ có thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo Quy tắc, điều khoản của từng Sản phẩm trong Hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm có thể thay đổi định kỳ đóng phí bằng cách gửi yêu cầu đến FWD. Ngày bắt đầu áp dụng định kỳ đóng phí mới là ngày ghi trên Thư xác nhận điều chỉnh thông tin hợp đồng.

Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 5 thuộc Phần 1 - Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm.

4. Thời hạn nộp yêu cầu và thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải được gửi cho FWD trong vòng 12 tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ những trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do chính đáng được FWD chấp thuận.

FWD sẽ giải quyết các quyền lợi khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng trong thời hạn 5 ngày và giải quyết các quyền lợi bảo hiểm khác trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Nếu FWD giải quyết quyền lợi bảo hiểm chậm trễ hơn thời hạn nêu trên, FWD sẽ trả lãi cho phần quyền lợi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất tạm ứng tiền mặt tại thời điểm chi trả.

Việc chi trả quyền lợi sẽ được thực hiện bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc theo thỏa thuận giữa FWD và người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 10 thuộc Phần 1 - Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm.

5. Tải Hợp đồng bảo hiểm điện tử

Bên mua bảo hiểm có thể xem và tải xuống Hợp đồng bảo hiểm dưới hình thức Hợp đồng điện tử bằng cách truy cập FWD Dịch vụ trực tuyến <https://e-services.fwd.com.vn> và làm theo hướng dẫn.

Tóm tắt Quy tắc, điều khoản FWD Đầu tư đón đầu

(Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị đóng phí định kỳ 2025)



1. Thời hạn bảo hiểm và Thời hạn đóng phí

Thời hạn bảo hiểm

Là khoảng thời gian được tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày kỷ niệm năm sau khi Người được bảo hiểm đủ 80 tuổi.

Thời hạn đóng phí

Thời hạn đóng phí bằng với Thời hạn bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm đầy đủ vào Ngày đến hạn đóng phí trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên. Kể từ Năm hợp đồng thứ 4 trở đi, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt tùy theo nhu cầu và khả năng tài chính của mình để duy trì hiệu lực của Sản phẩm.



2. Quyền lợi bảo hiểm và điều kiện chi trả quyền lợi

Quyền lợi bảo vệ

Quyền lợi	Chi tiết quyền lợi	Điều kiện chi trả quyền lợi
Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV) <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1.1 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.</i>	(i). Trường hợp TTTBVV do Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa: FWD sẽ chi trả 10% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị TTTBVV, nhưng không vượt quá 100 triệu đồng. (ii). Trường hợp TTTBVV không phải do Ung thư tuyến giáp thể biệt hóa, FWD sẽ chi trả: 100% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị TTTBVV; cộng với - Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm được chứng nhận bị TTTBVV. Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định theo: - Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Người được bảo hiểm được chứng nhận bị TTTBVV; và - Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm này.	Hợp đồng đang có hiệu lực tại thời điểm bệnh hoặc tổn thương dẫn đến TTTBVV xảy ra; và Hợp đồng đang có hiệu lực tại ngày mà bệnh hoặc tổn thương được chứng nhận là thỏa định nghĩa TTTBVV tại Mục 1.22 thuộc Phần 1 - Những điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm; và FWD chỉ chi trả quyền lợi TTTBVV nếu TTTBVV không thuộc Tình trạng tồn tại trước và thỏa điều kiện về Thời gian chờ.
Quyền lợi tử vong <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1.2 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.</i>	FWD sẽ chi trả: 100% Số tiền bảo hiểm tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong; cộng với - Giá trị Tài khoản hợp đồng tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong. Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định theo: - Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Người được bảo hiểm tử vong; và - Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày FWD chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm này.	FWD chỉ chi trả quyền lợi nếu tử vong không thuộc các trường hợp loại trừ bảo hiểm.

Quyền lợi đầu tư

Quyền lợi	Chi tiết quyền lợi	Điều kiện chi trả quyền lợi
Quyền lợi đầu tư vào Quỹ liên kết đơn vị <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.2.1 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.</i>	Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm được quyền lựa chọn đầu tư Phí bảo hiểm cơ bản và Khoản đầu tư thêm vào (các) Quỹ liên kết đơn vị (Quỹ), tùy theo mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của mình. Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư thực tế (sau khi trừ Phí quản lý quỹ) của (các) Quỹ đã lựa chọn và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ này. Kết quả đầu tư thực tế không được đảm bảo và được thể hiện qua Giá đơn vị quỹ tại mỗi Ngày định giá.	
Quyền lợi kết thúc Thời hạn bảo hiểm <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.2.2 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.</i>	Nếu Hợp đồng còn hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống tại Ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm, FWD sẽ chi trả toàn bộ giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có) sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có). Giá trị Tài khoản hợp đồng được xác định theo: ▪ Số lượng Đơn vị quỹ tại Ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm; và ▪ Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm.	

Quyền lợi cộng thêm

Quyền lợi	Chi tiết quyền lợi	Điều kiện chi trả quyền lợi
Thưởng Đồng hành <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.3.1 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.</i>	Thưởng Đồng hành là quyền lợi thưởng định kỳ mỗi 3 năm, bằng 3% (ba phần trăm) giá trị bình quân của Tài khoản bảo hiểm trong 36 tháng của mỗi Giai đoạn xét thưởng. Các khoản thưởng này sẽ được FWD xét thưởng và chi trả vào cuối Năm hợp đồng thứ 3, thứ 6, thứ 9, thứ 12, thứ 15 và thứ 18. Các khoản thưởng này sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo Tỷ lệ phân bổ quỹ của Phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng tại thời điểm trả thưởng. Các khoản thưởng này sau khi được phân bổ sẽ được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau thời điểm trả thưởng.	Các điều kiện nhận thưởng sau cần được đáp ứng: - Từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng, Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng cần được đóng đầy đủ và đúng hạn tại Ngày đến hạn đóng phí, hoặc trong thời gian gia hạn đóng phí 60 ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí; và - Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm trong mỗi giai đoạn xét thưởng.
Thưởng Tri ân <i>Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.3.2 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.</i>	Thưởng Tri ân là quyền lợi thưởng đặc biệt, bằng 100% (một trăm phần trăm) Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của Năm hợp đồng thứ nhất. Khoản thưởng này sẽ được FWD xét thưởng và chi trả vào cuối Năm hợp đồng thứ 10, thứ 15 và thứ 20. Các khoản thưởng này sẽ được tự động phân bổ vào Tài khoản bảo hiểm theo Tỷ lệ phân bổ quỹ của Phí bảo hiểm cơ bản đang áp dụng tại thời điểm trả thưởng. Các khoản thưởng này sau khi được phân bổ sẽ được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau thời điểm trả thưởng.	Các điều kiện nhận thưởng sau cần được đáp ứng: - Từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng, Phí bảo hiểm cơ bản của mỗi Năm hợp đồng cần được đóng đầy đủ và đúng hạn tại Ngày đến hạn đóng phí, hoặc trong thời gian gia hạn đóng phí 60 ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí; và - Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Tài khoản bảo hiểm từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến thời điểm xét thưởng và trả thưởng.



3. Các trường hợp loại trừ bảo hiểm

FWD sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo vệ nào nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc một trong những trường hợp sau:

- (i). Người được bảo hiểm tự tử hay tự gây thương tích cho bản thân dù trong tình trạng tỉnh táo hay không tỉnh táo.
 - Loại trừ này sẽ chỉ áp dụng trong 24 tháng tính từ (i) Ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với trường hợp Hợp đồng có khôi phục hiệu lực), lấy ngày nào xảy ra sau;
 - Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tăng Số tiền bảo hiểm, thời hạn 24 tháng sẽ áp dụng cho phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm kể từ (i) Ngày Số tiền bảo hiểm mới có hiệu lực, hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (đối với trường hợp Hợp đồng có khôi phục hiệu lực), lấy ngày nào xảy ra sau.
- (ii). Sự kiện bảo hiểm là hậu quả của:
 - Hành vi vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm; hoặc
 - Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng hoặc bất kỳ người nào sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm có Hành vi vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm.

Trường hợp Hợp đồng có nhiều hơn một Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm, mà Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm gây ra Hành vi vi phạm pháp luật đối với Người được bảo hiểm, FWD vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho (những) Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm còn lại. Tỷ lệ chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ mà (những) Người thụ hưởng hoặc người sẽ nhận quyền lợi bảo hiểm còn lại đó được hưởng trong Hợp đồng.

Đối với các trường hợp FWD có áp dụng thêm loại trừ bảo hiểm bổ sung, nội dung loại trừ bảo hiểm bổ sung này sẽ được thể hiện bằng văn bản.

Chi tiết vui lòng tham khảo Mục 1.1.3 thuộc Phần 2 - Quy tắc, điều khoản Sản phẩm chính.

4. Thông tin về các khoản phí

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản phí FWD khấu trừ vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, để chi trả các Quyền lợi bảo vệ của Hợp đồng. Một số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản hợp đồng sẽ được tự động bán để khấu trừ khoản phí này.

Phí quản lý hợp đồng là khoản phí được FWD khấu trừ vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, để chi trả cho việc quản lý, duy trì và cung cấp các dịch vụ liên quan đến Hợp đồng. Một số lượng Đơn vị quỹ của Tài khoản hợp đồng sẽ được tự động bán để khấu trừ khoản phí này.

Phí quản lý hợp đồng là 40.000 đồng/tháng, và mỗi năm tăng 5.000 đồng/tháng cho tới khi đạt mức tối đa là 60.000 đồng/tháng.

Phí ban đầu là khoản phí được khấu trừ từ phí bảo hiểm trước khi phân bổ vào Tài khoản hợp đồng, bao gồm Phí ban đầu của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí ban đầu của Khoản đầu tư thêm.

Phí ban đầu của Phí bảo hiểm cơ bản được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Phí bảo hiểm cơ bản tại Năm đóng phí mà Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ. Tỷ lệ phần trăm (%) không vượt quá mức tối đa như bảng sau:

Năm đóng phí	1	2	3 đến 5	6 đến 10	11 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản	50%	30%	20%	2%	0%

Năm đóng phí được hiểu là Năm hợp đồng mà Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ. Trường hợp Phí bảo hiểm cơ bản không được đóng đầy đủ trong một Năm hợp đồng, Phí ban đầu của Năm hợp đồng đó sẽ được áp dụng cho khoản Phí bảo hiểm cơ bản còn lại.

Phí ban đầu của Khoản đầu tư thêm được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) của Khoản đầu tư thêm tại Năm hợp đồng mà Khoản đầu tư thêm được phân bổ. Tỷ lệ phần trăm (%) không vượt quá mức tối đa như bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2	3 đến 5	6 đến 10	11 trở đi
% Khoản đầu tư thêm	1,5%	1,5%	1,5%	1,5%	0%

Phí quản lý quỹ

là khoản tiền FWD khấu trừ để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ.

Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi công bố Giá đơn vị quỹ vào mỗi Ngày định giá, được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) tổng tài sản của Quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ.

Loại quỹ	Quỹ Vươn mình	Quỹ Năng động	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Chiến lược	Quỹ Cân bằng	Quỹ Ổn định	Quỹ Tích lũy
Phí quản lý quỹ (tối đa)	2,5%/năm	2,5%/năm	2,5%/năm	2,5%/năm	2,0%/năm	1,5%/năm	1,5%/năm

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

là khoản phí FWD khấu trừ khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn và chỉ áp dụng trên Tài khoản bảo hiểm.

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) Phí bảo hiểm cơ bản quy năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng, và áp dụng tại năm mà Hợp đồng mất hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực, tùy trường hợp nào xảy ra trước. Tỷ lệ phần trăm (%) không vượt quá mức tối đa như bảng sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7 trở đi
% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm tại Ngày hiệu lực hợp đồng	80%	80%	60%	40%	20%	10%	0%

5. Chấm dứt Hợp đồng trước hạn

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn vào bất kỳ lúc nào và nhận lại Giá trị hoàn lại, nếu có, sau khi trừ đi (các) Khoản nợ. Giá trị hoàn lại được xác định như sau:

$$\text{Giá trị hoàn lại} = \left(\begin{array}{c} \text{Giá trị} \\ \text{Tài khoản} \\ \text{bảo hiểm} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Phí chấm dứt} \\ \text{hợp đồng} \\ \text{trước thời hạn} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Khoản nợ,} \\ \text{nếu có} \end{array} \right) + \begin{array}{c} \text{Giá trị Tài khoản} \\ \text{đầu tư thêm} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$



Nếu Giá trị Tài khoản bảo hiểm < [Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn + Khoản nợ (nếu có)] thì Giá trị hoàn lại = Giá trị Tài khoản đầu tư thêm (nếu có).